



V/v góp ý dự thảo TT sửa đổi bổ sung  
TT50/2015/TT-BNNPTNT - TT 25/2013/TT-  
BNNPTNT và góp ý sửa đổi TT 26/2016/TT-  
BNNPTNT



**Kính gửi: - Tổng cục Thủy sản;  
- Cục Thú y.**

Phúc đáp công văn số **2172/TCTS-KTTS** ngày 16/8/2017 của Tổng cục Thủy sản v/v báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Thông tư 50/2015/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2015 (Thông tư 50), Thông tư 25/2013/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2013 (Thông tư 25); góp ý cho Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 50 và Thông tư 25 (sau đây gọi tắt là Dự thảo);

Đề xuất sửa Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản theo Thông báo số 4565/TB-BNN-VP ngày 02/6/2017 của Bộ NNPTNT, Hiệp hội Chế biến và XK Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã tổng hợp ý kiến từ các DN Hội viên và xin có các góp ý cụ thể như sau:

## **I. Góp ý Dự thảo**

### **1. Khoản 4 Điều 1 của Dự thảo sửa đổi Điều 6 của Thông tư 50 “Thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản”**

**Kiến nghị:** Bổ sung thêm quy định về Điều kiện cán bộ được thực hiện công tác giám sát, thẩm định nguồn gốc nguyên liệu tại cảng.

**Lý do:** Dự thảo chỉ mới đưa ra quy định về Điều kiện Ban quản lý cảng cá được cấp phép để thẩm định, xác nhận nguồn gốc nguyên liệu tại cảng, chưa có quy định về Điều kiện/Yêu cầu đối với cán bộ được phép thực hiện công tác giám sát, thẩm định nguồn gốc nguyên liệu tại cảng (về chuyên môn, về chứng chỉ đào tạo...).

### **2. Khoản 4 Điều 1 của Dự thảo sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 6 của Thông tư 50:**

**Kiến nghị:** Bỏ quy định DN (chủ hàng) phải nộp giấy phép khai thác, nhật ký khai thác và giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm tàu cá, cụ thể như sau:

**“Điều 6. Thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản**

#### **2. Trình tự thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản**

a) Chủ hàng có nhu cầu xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác đến thông báo với Ban quản lý cảng cá về khối lượng, loài nguyên liệu thủy sản, số đăng ký của chủ tàu dự kiến mua. ~~Chủ hàng phải nộp hồ sơ bản photo giấy phép, bản photo nhật ký chuyến biển hoặc bản photo báo cáo khai thác đối với loại tàu không phải ghi nhật ký khai thác; bản photo giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm tàu cá.~~

## **Lý do:**

### ***a. Đối với Nhật ký khai thác:***

- Tại Khoản 4 Điều 8 Nghị định 33/2010/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 5 Thông tư 25/2013/TT-BNNPTNT quy định: Chủ tàu hoặc thuyền trưởng phải ghi, nộp nhật ký khai thác theo qui định của Sở NNPTNT.
- Tại Điểm a Khoản 3 Điều 5 Thông tư 25/2013/TT-BNNPTNT qui định: Sở NNPTNT tổng hợp, báo cáo số liệu về Bộ NNPTNT (Tổng cục Thủy sản) và UBND tỉnh chậm nhất tuần thứ 3 của tháng sau theo phần mềm về nhật ký khai thác thủy sản hoặc theo mẫu qui định.
- Tại Điểm đ Khoản 3 Điều 8 Nghị định 53/2012/NĐ-CP qui định: Hồ sơ xin gia hạn giấy phép khai thác phải bao gồm nhật ký khai thác thì mới được cấp phép gia hạn.

Như vậy, qui định pháp lý về trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ tàu, thuyền trưởng và Cơ quan quản lý nhà nước về nhật ký khai thác đều đã có. Cơ quan quản lý nhà nước không nên chuyển yêu cầu cung cấp giấy phép sang cho DN vì DN không thể thực hiện được với những lý do sau đây:

- Do nhận thức chưa đầy đủ của chủ tàu/thuyền trưởng về tầm quan trọng của nhật ký khai thác.
- Chủ tàu/thuyền trưởng đang được hưởng nhiều hỗ trợ của nhà nước: trợ cấp xăng dầu... nhưng do quy định quản lý và xử lý vi phạm còn chưa chặt nên việc thực hiện các nghĩa vụ theo qui định của pháp luật về Nhật ký khai thác đang không được tuân thủ đầy đủ. Theo tình hình thực tế thì các tàu mỗi năm được hỗ trợ dầu cho 4 chuyến biển nên hầu hết các tàu viết nhật kí nộp cho Chi cục chỉ đủ 4 chuyến biển để lấy tiền hỗ trợ dầu thôi, các chuyến còn lại là không có hoặc rất khó khăn.
- DN rất khó mượn giấy tờ của chủ tàu do nhiều chủ tàu thường không muốn cung cấp cho DN vì cho rằng DN gây khó dễ và các chủ tàu không bán được nguyên liệu cho DN này thì cũng vẫn bán được cho DN khác (do sản lượng đánh bắt ít hơn nhu cầu mua của DN).

### ***b. Đối với Giấy phép khai thác***

- Nhiều chủ tàu thường không muốn cung cấp cho DN với lý do như đã nêu ở mục a hoặc họ đã thế chấp ở ngân hàng.
- Tại mục c Khoản 2 Điều 6 cũng đã quy định cán bộ của Ban quản lý cảng cá phải trực tiếp xuống từng tàu để thẩm định nội dung về thời hạn giấy phép, tàu, nghề theo giấy phép, do vậy không cần DN phải nộp lại bản sao giấy phép này cho Ban quản lý cảng cá nữa.

### ***c. Đối với Giấy chứng nhận vệ sinh ATTP tàu cá***

Hiện tại, nhiều tàu, ghe vẫn chưa có chứng nhận này và nhiều chủ tàu thường không muốn cung cấp cho DN như đã nêu ở mục a. Do vậy, thủ tục này sẽ gây ách tắc NGAY cho việc xác nhận nguyên liệu của DN.

Bên cạnh đó, các Chi cục Thủy sản quản lý tàu và nắm rất rõ tàu nào là hợp pháp, có giấy phép khai thác, giấy chứng nhận vệ sinh ATTP tàu cá hay không, nên việc yêu cầu DN nộp giấy này là không cần thiết vì khi DN khai báo thông tin tàu, chi cục hoàn toàn có thể xác nhận tàu này đã có giấy phép khai thác, giấy chứng nhận vệ sinh ATTP hay chưa.

Mặt khác, mỗi tháng một DN thường mua cá từ bình quân hàng trăm tàu/ghe. Với số lượng tàu/ghe nhiều như vậy, DN phải photo và nộp cho Bản Quản lý cảng số giấy tờ này là không phù hợp. Ngược lại, Ban Quản lý cảng phải có danh sách để đối chiếu thông tin tàu/ghe mà DN khai trên giấy xác nhận nguyên liệu đó có đúng nghề, đúng chuyên, đúng số lượng của Bản Quản lý kiểm tra khi tàu/ghe lên bến không, chứ không nên yêu cầu DN nộp 100% số giấy tờ nói trên.

Do vậy để đảm bảo thuận tiện và thông suốt trong công tác quản lý, Dự thảo không nên quy định DN phải cung cấp các giấy tờ này mà nhà nước cần thiết lập NGAY một hệ thống quản lý dữ liệu quốc gia bằng công nghệ thông tin thay cho quản lý dữ liệu giấy như hiện nay, nhằm kết nối tất cả các cơ quan chuyên ngành liên quan lĩnh vực khai thác. Căn cứ trên các dữ liệu đó, các cơ quan quản lý kiểm tra, giám sát và chứng nhận thay vì yêu cầu DN phải nộp quá nhiều hồ sơ giấy không cần thiết hoặc không thể có như Điểm a Khoản 2 Điều 6 của Dự thảo. Mặt khác, Nhà nước cần tuyên truyền để các chủ tàu/thuyền trưởng hiểu được tầm quan trọng của việc ghi nhật ký khai thác, đồng thời phải có biện pháp quyết liệt hơn và có chế tài xử lý mạnh để yêu cầu các chủ tàu/thuyền trưởng bắt buộc phải ghi nhật ký khai thác.

### **3. Khoản 5 Điều 1 của Dự thảo sửa đổi Khoản 3 Điều 7 của Dự thảo của Thông tư 50:**

**Kiến nghị:** Đề nghị sửa đổi lại như sau:

#### ***“Điều 7. Chứng nhận thủy sản khai thác***

*3. Trong thời gian không quá 02 (hai) ~~05 (năm)~~ ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của chủ hàng, cơ quan thẩm quyền xem xét hồ sơ, kiểm tra thông tin trong Giấy chứng nhận thủy sản khai thác và thực hiện:*

**Lý do:** Theo dự thảo, thời gian cơ quan thẩm quyền cấp giấy chứng nhận là 05 ngày trong khi 01 tuần cơ quan nhà nước làm việc chỉ có 05 ngày, như vậy DN phải mất ít nhất 07 ngày mới có giấy chứng nhận, như vậy là quá lâu. Mặt khác, theo Thông tư 50 hiện hành cũng chỉ qui định có 02 ngày làm việc. Đề nghị dự thảo giữ nguyên thời gian làm thủ tục xác nhận như Thông tư 50.

### **4. Khoản 6 Điều 1 của Dự thảo sửa đổi Khoản 1 và 3, Điều 9 của Thông tư 50:**

**Kiến nghị:** Đề nghị giữ nguyên như quy định của Thông tư 50.

**Lý do:**

- i. Cơ quan kiểm tra chuyên ngành ở khâu NK là cơ quan Thú y (đã được thống nhất tại cuộc họp Tổ soạn thảo sửa đổi Dự thảo ngày 18/8/2017).
- ii. Chứng nhận C/C của lô nguyên liệu NK không thể có vào thời điểm NK hàng do:
  - Đa phần Giấy chứng nhận C/C chỉ có sau khi nhập hàng: lý do là một số nước (như Đài Loan,...) luôn yêu cầu phải có số lượng thực tế dỡ hàng ở cảng, có xác nhận của

cảng dỡ hàng rồi mới chuyển số liệu về nước treo cờ nộp cho cơ quan cấp C/C để thẩm định rồi mới cấp C/C cho DN. Do vậy thường phải mất ít nhất 1 tháng sau khi nhận hàng thì DN mới có C/C trong tay.

- Một số lô hàng nhập bằng container có hành trình vận chuyển ngắn (khoảng 1 tuần đã đến Việt Nam), thì không thể nào có C/C kịp để nộp như Dự thảo yêu cầu.
- iii. Liên quan đến việc thẩm tra C/C tại khoản 5.19 Phần (H) của Handbook (trang 79) của Quy định EC 1005/2008 có nêu câu hỏi và câu trả lời liên quan đến việc thẩm tra C/C như sau:

*Q: Does a third country authority have to verify a catch certificate?*

*A: The IUU Regulation requires flag States to validate catch certificates and to carry out verification upon request by EU Member States. However, it is up to each third country to organise its own system of verification to validate a catch certificate and to decide when and how such action will be taken. Verifications of validated catch certificate requested by Member States authorities shall be completed within the deadline laid down in Article 17.6(b).*

Rõ ràng ở đây EC chỉ yêu cầu cơ quan cấp C/C của Quốc gia Treo cờ (ví dụ như Đài Loan, hoặc Hàn Quốc...) thẩm tra khi có yêu cầu của EC, không bắt buộc là cơ quan thẩm quyền nước thứ 3 (trường hợp này là Việt Nam) thẩm tra. Tuy nhiên, EC cũng đề cập là tùy theo qui định của quốc gia thứ 3 mà việc thẩm tra được thực hiện như thế nào. Do vậy, cơ quan cấp C/C của quốc gia treo cờ là người chịu trách nhiệm trực tiếp đối với EC, còn cơ quan thẩm quyền nước thứ 3 (Cơ quan Thú y của Việt Nam) có thể thẩm tra để phục vụ cho quản lý Nhà nước, nhưng việc thẩm tra này không nhất thiết phải làm ngay tại thời điểm DN nhập hàng để rồi ngưng xác nhận, chứng nhận cho lô hàng của DN.

- iv. Khi NK nguyên liệu, nhiều trường hợp DN chưa biết được lô hàng này sẽ được sử dụng để chế biến hàng XK đi EU hay đi thị trường khác. Do đó, việc quy định tất cả các lô hàng nguyên liệu thủy sản NK đều phải nộp C/C là thủ tục hành chính không cần thiết, gây lãng phí thời gian, chi phí cho cả DN và NN và đặc biệt gây khó khăn lớn cho các DN khi thiếu hụt nghiêm trọng nguyên liệu mà không mua được nguyên liệu do thiếu C/C.

## **5. Khoản 10 Điều 1 của Dự thảo sửa đổi Khoản 11 Điều 16 của Thông tư 50**

*“Sửa đổi, bổ sung thông tin trong Phụ đính 5a như sau:*

*Không cho phép chủ hàng được ghi thông tin và mục 15, 16 và 17 của Phụ đính Va và chỉ chủ tàu hoặc thuyền trưởng được ký vào mục này”.*

### **Kiến nghị:**

- Giữ nguyên nội dung như Thông tư 50 vì qui định hiện tại vẫn đảm bảo truy suất nguồn gốc, tính logic và việc theo dõi truy lùi số lượng trên giấy xác nhận đã và đang được giám sát chặt chẽ bởi Cơ quan quản lý Nhà nước.
- Bổ sung thêm nội dung: Trong trường hợp nguyên liệu hải sản nhập khẩu có nguồn gốc từ thủy sản nuôi thì chủ hàng/nhà cung cấp nguyên liệu tự xác nhận nguồn gốc

của nguyên liệu là thủy sản nuôi, không cần nộp C/C và tờ khai xác nhận của thuyền trưởng (captain's statement).

### Lý do:

1) Thông tư 50 nêu rất rõ hai công đoạn mà DN phải thực hiện: XÁC NHẬN NGUYÊN LIỆU → CHỨNG NHẬN LÔ HÀNG XUẤT KHẨU.

- Ở khâu XÁC NHẬN NGUYÊN LIỆU, tại cột số 13: đã có chữ ký của thuyền trưởng/chủ tàu;
- Ở khâu CHỨNG NHẬN LÔ HÀNG XK: do một lô hàng XK gồm nhiều lô nguyên liệu của nhiều tàu nên Thông tư 50 cho phép chủ hàng được ký vào cột **15, 16, 17** của Phụ đính 5a. Nếu Dự thảo bắt buộc chỉ có chủ tàu/thuyền trưởng ký ở 3 cột này trên Phụ đính 5a thì khi DN được cấp C/C, lô hàng XK đã đến nơi rồi.

Thông tư 50 đã hướng dẫn những điểm trên rất rõ, đồng thời trước khi thực hiện, Nhà nước cũng đã gửi Thông tư này cho EC để xem và đã được EC đồng ý. Trong khi đó, Dự thảo mới đang thay đổi theo hướng khó khăn cho DN và không khả thi.

Kiến nghị này đã được VASEP nêu tại **mục 2, Công văn số 109/2017/CV-VASEP** ngày **04/8/2017** của VASEP gửi Tổng cục Thủy sản về việc DN gặp khó khăn khi thực hiện xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác theo công văn **6055/BNN-TCTS**. Trong thực tế hiện nay, khi mà Dự thảo còn chưa thông qua thì các Chi cục Thủy sản đã từ chối cấp C/C cho lô hàng với lý do họ làm theo **CV 6055/BNN-TCTS** của Bộ NNPTNT, buộc các chủ tàu/thuyền trưởng phải ký vào thì mới cấp C/C cho lô hàng, dẫn đến rất nhiều khó khăn, bất cập cho DN khi thực hiện.

2) Dự thảo chưa có điều khoản nêu rõ trong trường hợp nguyên liệu hải sản nhập khẩu có nguồn gốc từ thủy sản nuôi thì DN cần nộp hồ sơ, tài liệu gì.

### 6. Bổ sung góp ý tại Công văn số 109/2017/CV-VASEP

**Kiến nghị:** Dự thảo bổ sung thêm các nội dung còn lại (mục 1 và mục 3) đã được nêu tại Công văn số 109/2017/CV-VASEP ngày 04/8/2017 của Hiệp hội về việc DN gặp khó khăn khi thực hiện xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác theo công văn 6055/BNN-TCTS.

## II. Về đề xuất sửa Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản

Tại Thông báo số 4565/TB-BNN-VP ngày 02/6/2017, Thứ trưởng Vũ Văn Tám đã giao cho Cục Thú y tham mưu sửa đổi Thông tư theo khuyến nghị của EU về việc phải có quy định kiểm tra xuất xứ lô hàng nguyên liệu NK để chế biến XK sang EU.

Tuy nhiên, theo báo cáo của Cục Thú y, để giải quyết việc này thay bằng việc sửa đổi Thông tư **26/2016/TT-BNNPTNT** ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản (sau đây gọi tắt là Thông tư 26), Cục Thú y sẽ có văn bản **bổ sung quy định kiểm tra xuất xứ và đối chiếu với thông tin về IUU khi làm thủ tục kiểm dịch** NK đối với lô hàng NK để gia công chế biến hàng XK đi EU theo yêu cầu của EU.

Cho đến nay, Cục Thú y chưa sửa đổi Thông tư 26 hay ra văn bản bổ sung quy định kiểm tra xuất xứ khi làm thủ tục kiểm dịch theo Thông tư 26. Tuy nhiên, để văn bản của Cục Thú y ra có thể thực thi mà không gây ách tắc cho vấn đề nhập khẩu của DN, Hiệp hội VASEP và các Doanh nghiệp xin kiến nghị như sau:

- Không yêu cầu DN phải nộp C/C (như đã phân tích tại mục 4 và 5 Phần I nêu trên (góp ý sửa đổi Khoản 1 và Khoản 3 Điều 9 của Thông tư 50)), nếu không thì lập tức tất cả những lô hàng nhập khẩu của DN sẽ bị tắc. Thay vào đó, DN có thể cung cấp giấy chứng nhận của thuyền trưởng “captain’s statement” (**bản copy**) hoặc xác nhận của người bán (**bản gốc**) trên đó ghi rõ tên tàu đánh bắt, số đăng ký của tàu, quốc gia treo cờ, phương pháp đánh bắt, thời gian đánh bắt, địa điểm đánh bắt (FAO)... để Cơ quan thú y có thông tin về nguồn gốc của lô NL.
- Thông qua thông tin về các tàu đánh bắt bất hợp pháp, không theo qui định... được đăng tải trên website của EU, Cơ quan Thú y có thể xác minh lại nguồn nguyên liệu đó có IUU không.
- Cơ quan Thú y cần phân biệt rõ nguyên liệu để đi thị trường EU và nguyên liệu không đi thị trường EU để có quản lý cho phù hợp với thực tế.

Hiệp hội trân trọng báo cáo và kính đề nghị Quý Tổng cục, Cục Thú y sớm quan tâm, chỉ đạo để xem xét, đưa vào sửa đổi, điều chỉnh lại Dự thảo và các văn bản nói trên nhằm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đáp ứng các yêu cầu của EU nhưng không tạo thêm gánh nặng về thủ tục hành chính hay tạo ra các vướng mắc, ách tắc cho cộng đồng DN, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho các DN XK thủy sản của Việt Nam và uy tín của thủy sản Việt Nam trên thị trường EU và quốc tế.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ NNPTNT;
- Vụ Khai thác TS;
- Vụ KHCN&HTQT;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM  
TỔNG THỦ KÝ HIỆP HỘI**

